

Bản án số: 29/2020/HNGD-ST  
Ngày 30 tháng 9 năm 2020  
Về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Châm Thị Vân Khánh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Văn Đường

2. Bà Chu Thị Oanh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Minh Hải- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa:*** Không tham gia phiên tòa

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Chị Hà Thị L, sinh năm 1979

Địa chỉ: xóm B, xã Th, huyện Phú Bình, Thái Nguyên.

***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Xuân Ph, sinh năm 1977

Địa chỉ: xóm Đ, xã Đ, huyện Phú Bình, Thái Nguyên.

(Chị L có mặt, anh Ph vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hà Thị L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Xuân Ph kết hôn ngày 22/01/1999 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Anh chị kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn về sống chung cùng gia đình nhà chồng, đến cuối năm 2001 thì vợ chồng ra ở riêng. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Đến năm 2004 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Ph đi làm ăn xa thường xuyên chơi bời, cờ

bạc, rượu chè. Khi đi làm về thì anh Ph không chăm lo cho gia đình, vợ con, không lo làm ăn xây dựng kinh tế gia đình. Đến tháng 3/2020 thì vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng vì anh Ph đi uống rượu về đánh đập vợ con, đổ nước sôi vào người vợ con, nên chị và các con đã về nhà bố mẹ để sống. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ph.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung: Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 27/6/2000, cháu Nguyễn Thị Thảo Ng, sinh ngày 05/12/2004 và cháu Nguyễn Thị Hồng H, sinh ngày 13/12/2013, hiện tại cháu Th đã trưởng thành, cháu Ng và cháu H đang sống cùng chị.

Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Ng và cháu H. Chị không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Xuân Ph tại bản tự khai, biên bản hòa giải trình bày: anh thừa nhận về thời gian kết hôn, tình trạng hôn nhân như chị L trình bày. Nhưng anh xác định cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, có mâu thuẫn vợ chồng nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ. Đến tháng 4/2020 thì vợ chồng mâu thuẫn lớn hơn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Anh thừa nhận có chơi bời, có cờ bạc, có uống rượu nhưng anh đã sửa chữa từ bỏ được việc chơi bời, hiện tại anh có uống rượu nhưng không uống nhiều. Đôi khi anh say rượu thì hay nóng và không tỉnh táo làm chủ được mình, không làm chủ được hành vi.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, vẫn mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ nên anh không nhất trí ly hôn

Về con chung: Trong quá trình chung sống có 03 con chung: Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 27/6/2000, Nguyễn Thị Thảo Ng, sinh ngày 05/12/2004 và Nguyễn Thị Hồng H, sinh ngày 13/12/2013. Hiện tại cháu Th đã trưởng thành, còn cháu Ng và cháu H đang sống cùng với chị L.

Anh không nhất trí ly hôn, anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nên anh không có ý kiến hay nguyện vọng về con chung, anh mong vợ chồng quay về cùng nuôi các con không lớn, trưởng thành.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt văn bản thông báo, quyết định của Tòa án nhưng anh Ph cố tình không hợp tác với Tòa án, vì vậy vụ án phải đưa ra xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay.

Tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên ý kiến của mình như đã nêu trên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn, bị đơn anh Nguyễn Xuân Ph có địa chỉ tại: Xóm Đ, xã Đ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Ph vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 232 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Xuân Ph.

[2] Về nội dung: Chị Hà Thị L và anh Nguyễn Xuân Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/01/1999 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đào Xá, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị L và anh Nguyễn Xuân Ph là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Lý do chị L xin ly hôn anh Ph theo chị Lý là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và do anh Ph chơi bời, cờ bạc, rượu chè, không chăm lo cho gia đình, vợ con, không lo làm ăn xây dựng kinh tế gia đình, đánh đập vợ con. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Phía anh Ph cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không lớn mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Ph mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm mà hiện nay vẫn sống ly thân. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Ph để đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Ph vẫn vắng mặt không có lý do. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị L và anh Ph đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hà Thị L, cho chị Hà Thị L được ly hôn anh Nguyễn Xuân Ph là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung: Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 27/6/2000, Nguyễn Thị Thảo Ng, sinh ngày 05/12/2004 và Nguyễn Thị Hồng H, sinh ngày 13/12/2013. Hiện nay cháu Th đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Chị L có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Ng và cháu H, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu Ng và cháu H đang sinh sống ổn định cùng chị L, các cháu là con gái, đồng thời tại đơn trình bày nguyện vọng của cháu Ng, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ, chị L là công nhân có thu nhập ổn định. Vì vậy để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cũng như các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển toàn diện của các cháu, nên giao cho chị Hà Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Thảo Ng và Nguyễn Thị Hồng H cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp. Anh Ph được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chị L không yêu cầu trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hà Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 271 và Điều 273 của BLTTDS năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hà Thị L, cho chị Hà Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Ph.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Thảo Ng, sinh ngày 05/12/2004 và Nguyễn Thị Hồng H, sinh ngày 13/12/2013 cho chị Hà Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hà Thị L không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Xuân Ph được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hà Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000364 ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị L báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Ph vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án này được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Bình;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS huyện Phú Bình;
- UBND xã Đ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Châm Thị Vân Khánh**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Châm Thị Vân Khánh**

